

# ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ THƠ THIẾU NHI VÀ BIỆN PHÁP HƯỚNG DẪN HỌC SINH TIỂU HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

TS. Nguyễn Đức Khuông

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

Email: nguyenduckhuongdhgd@gmail.com.

**Tóm tắt:** Thơ thiếu nhi là thể loại văn học giàu tính giáo dục, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ, tư duy và cảm thụ thẩm mỹ của học sinh tiểu học. Với đặc điểm ngôn ngữ đơn giản, hình ảnh cụ thể, âm điệu nhịp nhàng và cảm xúc dồi dào, thơ thiếu nhi đòi hỏi cách tiếp cận dạy học phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhận thức của lứa tuổi nhỏ. Bài viết phân tích các đặc điểm ngôn ngữ tiêu biểu của thơ thiếu nhi thông qua lý thuyết và ngữ liệu cụ thể; từ đó, đề xuất năm nhóm biện pháp sư phạm nhằm hướng dẫn học sinh tiểu học đọc hiểu thơ theo định hướng phát triển năng lực. Các biện pháp như: Khởi gợi cảm xúc - kết nối trải nghiệm cá nhân; Rèn luyện đọc diễn cảm - đọc hiểu qua nhịp điệu; Sử dụng tranh ảnh - đồ vật trực quan - hỗ trợ cảm thụ; Khám phá nghệ thuật ngôn ngữ bằng trò chơi học tập; Khám phá nghệ thuật ngôn ngữ bằng trò chơi học tập và Mở rộng hoạt động sáng tạo sau đọc góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy hình tượng và năng lực thẩm mỹ cho học sinh, phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

**Từ khóa:** Thơ thiếu nhi, đặc điểm ngôn ngữ, đọc hiểu, dạy học Tiếng Việt, năng lực thẩm mỹ.

Nhận bài: 05/01/2026; Biên tập: 06/01/2026; Phản biện: 12/01/2026; Duyệt đăng: 19/01/2026.

## 1. Mở đầu

Thơ thiếu nhi là bộ phận quan trọng của văn học thiếu nhi và giữ vai trò đặc biệt trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. Với ngôn ngữ giản dị, hình ảnh giàu sức gợi, nhịp điệu rõ ràng và giàu cảm xúc, thơ thiếu nhi phù hợp với đặc điểm tâm lý và khả năng tiếp nhận của học sinh lứa tuổi nhỏ. Trong bối cảnh Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ và năng lực giao tiếp, việc tổ chức dạy học thơ thiếu nhi đòi hỏi giáo viên không chỉ nắm vững đặc trưng thể loại mà còn biết lựa chọn biện pháp sư phạm phù hợp để giúp học sinh đọc đúng, hiểu sâu và cảm thụ được vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật. Tuy nhiên, trong thực tiễn dạy học, hoạt động đọc hiểu thơ thường mới dừng ở mức nhận diện nội dung tường minh, chưa khai thác sâu các yếu tố nghệ thuật hay phát huy tính sáng tạo của người học.

Từ yêu cầu lý luận và thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích đặc điểm ngôn ngữ của thơ thiếu nhi và đề xuất một số biện pháp hướng dẫn học sinh tiểu học đọc hiểu thơ theo định hướng phát triển năng lực, góp phần nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt ở nhà trường tiểu học hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thơ thiếu nhi và đặc điểm thơ thiếu nhi

Tác giả Trần Đình Sử (2013) quan niệm thơ thiếu nhi là một dạng “thơ nghệ thuật thu nhỏ” và “Thơ thiếu nhi không chỉ có nhiệm vụ giáo dục mà còn phải đảm bảo tính nghệ thuật đích thực, là tác phẩm đúng nghĩa của thơ” [1]. Điều đó có nghĩa thơ thiếu nhi có sự tinh giản về hình thức; ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu nhưng vẫn giữ nguyên tính thẩm mỹ, cảm xúc và hình tượng nghệ thuật. Từ góc nhìn

giáo dục học, thơ thiếu nhi không chỉ là phương tiện truyền đạt tri thức mà còn là công cụ nuôi dưỡng tâm hồn, phát triển trí tưởng tượng và hình thành năng lực ngôn ngữ, cảm xúc thẩm mỹ cho trẻ. Nhà nghiên cứu Hoài Nam (2002) cho rằng: “Thơ thiếu nhi là khởi đầu của một nền văn học nhân văn và thẩm mỹ trong trẻ, đặt nền móng cho khả năng tiếp nhận văn học về sau” [2]. Trong nghiên cứu này, chúng tôi cho rằng thơ thiếu nhi là một loại hình thơ ca nghệ thuật được sáng tạo dành cho trẻ em, trong đó ngôn ngữ được tinh lọc ở mức độ cao để phù hợp với khả năng tiếp nhận của lứa tuổi nhỏ, nhưng vẫn phải đảm bảo đầy đủ giá trị thẩm mỹ, giá trị biểu cảm và giá trị giáo dục đặc thù. Thế giới nghệ thuật trong thơ mang tính gợi mở, nuôi dưỡng xúc cảm, khơi dậy trí tưởng tượng và tạo dựng nền tảng năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ cho trẻ em.

### 2.2. Đặc điểm ngôn ngữ thơ thiếu nhi

Thơ thiếu nhi là thế giới ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhạc điệu và cảm xúc, được tinh giản để phù hợp với khả năng tiếp nhận của trẻ nhưng vẫn giữ trọn giá trị nghệ thuật. Việc nắm bắt các đặc trưng này giúp giáo viên lựa chọn văn bản phù hợp và tổ chức hoạt động đọc hiểu hiệu quả.

Ngôn ngữ đơn giản, gần gũi, dễ hiểu. Thơ thiếu nhi thường sử dụng từ ngữ thân thuộc trong đời sống, hình ảnh gắn bó với đời sống với trẻ như mẹ, bà, mái trường, hạt gạo..., phù hợp với tư duy trực quan của học sinh tiểu học. Tính giản dị không đồng nghĩa với đơn điệu mà là sự tinh lọc ngôn từ. Hoài Nam (2002) nhấn mạnh: “Ngôn ngữ thơ thiếu nhi là thứ ngôn ngữ của đời sống đã được thăng hoa, lựa chọn và tổ chức lại để vừa giữ được tính gần gũi với trẻ, vừa có giá trị thẩm mỹ” [2]. Những hình ảnh trong Mèo con đi học (Lê Hồng Thiện) hay Hạt gạo làng ta

(Trần Đăng Khoa) cho thấy thơ thiếu nhi chuyển tải ý nghĩa qua hình ảnh cụ thể, giàu cảm xúc, giúp trẻ cảm nhận tự nhiên hơn các giá trị sống.

Ngôn ngữ giàu hình ảnh và cảm xúc. Trẻ đến với thơ bằng trực giác thẩm mỹ, do đó thơ thiếu nhi thường sử dụng nhân hóa, so sánh, ẩn dụ để tạo hình tượng sinh động. Hình ảnh “Chữ vẫn gù trên lưng” trong *Gặt chữ trên non* (Bích Ngọc) vừa là tả thực vừa là biểu tượng cho ý chí vượt khó của trẻ vùng cao; “Mắt em như sao sáng” hay “Gặt chữ trên đỉnh trời” cho thấy sự hòa quyện giữa hình ảnh và cảm xúc. Như Nguyễn Hữu Sơn (2011) khẳng định: “Thơ thiếu nhi là nơi cảm xúc được cô đọng, hình ảnh được đơn giản hóa mà không hề mất đi chiều sâu thẩm mỹ” [5].

Nhịp điệu và vần điệu rõ ràng. Nhạc tính là yếu tố quan trọng giúp trẻ dễ đọc, dễ thuộc và hứng thú với thơ ca. Nhịp thơ thường ngắn (2/2; 3/2; 2/4...), vần điệu mạch lạc, tạo tiết tấu tự nhiên. Vần thơ thường là vần liền, vần lưng, hoặc vần cách - tạo nên nhạc tính lặp lại dễ nghe. Bài thơ *Chú bò đi học* của Phạm Hồ có những vần đơn giản mà ngộ nghĩnh: “Chú bò đi học/ Không chịu mang theo/ Cái báng cái kẹo Cái mũ, cái nơ...” Những tiếng “eo”, “ơ” được lặp lại giúp bài thơ trở nên hài hước, sinh động, tạo sự yêu thích nơi trẻ em. Theo Huck (2011), “Âm thanh và tiết tấu đóng vai trò nền tảng, giúp trẻ cảm thấy thơ là một trò chơi ngôn ngữ thú vị, dễ tiếp cận” [4].

Yếu tố trò chơi ngôn ngữ. Maria Nikolajeva (2014) chỉ ra rằng thơ thiếu nhi thường sử dụng “phi lý, lặp lại vô nghĩa hay trò chơi ngữ âm” để khơi gợi hứng thú ngôn ngữ ở trẻ [6]. Thơ thiếu nhi là thế giới của ngôn ngữ vừa hồn nhiên vừa tinh nghịch, nơi những hình ảnh, âm thanh và ý tưởng được tổ chức như một trò chơi sáng tạo. Yếu tố trò chơi ngôn ngữ không chỉ giúp thơ trở nên sinh động, hấp dẫn mà còn kích thích trí tưởng tượng, tư duy và cảm xúc của trẻ em. Trong *Mưa* của Trần Đăng Khoa biến hiện tượng tự nhiên quen thuộc thành một vở kịch tràn đầy sức sống. Thiên nhiên được nhân hóa, có hành động, cảm xúc như con người: “Ông trời mặc áo giáp đen ra trận Muôn nghìn cây mía múa gươm...” Hình ảnh “ông trời ra trận”, “cây mía múa gươm”, “cây dừa sải tay bơi” đều là những sáng tạo ngôn từ giàu chất tưởng tượng, mang màu sắc trẻ thơ. Những từ láy tượng thanh, tượng hình như rối rít, cuộn cuộn, lộp bộp, ù ù không chỉ gợi âm thanh mưa rơi mà còn tạo nên nhịp điệu dồn dập, vui tươi, khiến bài thơ giống như một bản hòa tấu ngộ nghĩnh của trời đất. Trò chơi ngôn ngữ ở đây nằm trong nhịp điệu và hình ảnh nhân hóa, đưa trẻ em vào một thế giới vừa thật vừa huyền ảo, nơi mưa không chỉ là hiện tượng mà là một người bạn biết nói, biết cười, biết chạy nhảy cùng muôn vật.

2.2. *Đặc điểm tâm lý trẻ em khi tiếp nhận thơ thiếu nhi trong dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học*

Văn học thiếu nhi trong môn Tiếng Việt ở tiểu học giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành nền tảng ngôn ngữ, tư duy hình tượng và cảm xúc thẩm mỹ cho học sinh. Theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, văn học thiếu nhi được lựa chọn dựa trên tiêu chí gần gũi với đời sống, giàu ý nghĩa giáo dục, có khả năng khơi gợi trí tưởng tượng, nuôi dưỡng tình cảm và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh. Các văn bản truyện và thơ dành cho lứa tuổi nhỏ được tổ chức theo hướng tăng dần độ phức tạp về nội dung, hình tượng và cách biểu đạt, giúp học sinh từng bước nhận biết chi tiết, hiểu thông điệp, cảm nhận vẻ đẹp ngôn từ và bước đầu bày tỏ cảm xúc cá nhân. Văn học thiếu nhi không chỉ là nguồn chất liệu hấp dẫn để rèn đọc hiểu, mà còn là môi trường nuôi dưỡng những phẩm chất yêu thương, nhân ái, trung thực và gắn bó với cộng đồng, đó là những giá trị được xem là trọng tâm của giáo dục tiểu học hiện nay.

Dạy học thơ thiếu nhi trong môn Tiếng Việt ở tiểu học tập trung giúp học sinh hình thành năng lực đọc hiểu thơ thông qua việc nhận biết nội dung tường minh, cảm nhận nhịp điệu, vần, hình ảnh và các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hoá. Ở các lớp đầu cấp, hoạt động dạy học thơ chú trọng kỹ thuật đọc đúng, đọc diễn cảm, hiểu chi tiết và cảm xúc của nhân vật; đến lớp 3 - 5, học sinh được hướng dẫn tìm ý chính, nhận biết chủ đề, hiểu ý nghĩa và bài học rút ra từ bài thơ. Thông qua thơ, học sinh phát triển năng lực văn học ở mức độ sơ giản: nhận biết vẻ đẹp ngôn từ, tưởng tượng, liên tưởng và bày tỏ được cảm xúc của mình trước hình ảnh thơ. Chương trình cũng yêu cầu tổ chức cho học sinh đọc mở rộng, học thuộc lòng các bài thơ có độ dài phù hợp, qua đó nuôi dưỡng tình yêu tiếng Việt, khả năng cảm thụ thẩm mỹ và phẩm chất nhân văn ở lứa tuổi nhỏ.

Trong quá trình tiếp nhận thơ thiếu nhi, học sinh tiểu học thể hiện những đặc điểm tâm lý đặc thù gắn với giai đoạn phát triển nhận thức và cảm xúc. Trẻ tiếp cận thơ chủ yếu bằng tư duy trực quan - hình tượng, nghĩa là các em dễ rung động trước hình ảnh cụ thể, màu sắc, âm thanh và nhịp điệu hơn là trước các khái niệm trừu tượng. Cảm xúc của trẻ mang tính tự nhiên, hồn nhiên và bộc lộ nhanh, vì vậy các em thường phản ứng ngay với những chi tiết giàu hình ảnh, những yếu tố nhân hoá, so sánh hay nhịp điệu vui tươi trong bài thơ. Khả năng chú ý còn ngắn khiến trẻ tiếp nhận tốt hơn những bài thơ ngắn gọn, nhịp đều, vần rõ, dễ đọc - hiểu - thuộc. Bên cạnh đó, trí tưởng tượng phong phú giúp trẻ dễ hòa nhập vào thế giới nghệ thuật mang tính vừa thực vừa mơ của thơ thiếu nhi, từ đó hình thành cảm xúc thẩm mỹ ban đầu. Chính những đặc điểm tâm lý này đòi hỏi việc dạy học thơ trong môn Tiếng Việt phải vận dụng các phương pháp trực quan, trải nghiệm cảm xúc, đọc diễn cảm và hoạt động khám

phá ngôn ngữ phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.

### 2.3. Một số biện pháp hướng dẫn học sinh tiểu học đọc hiểu thơ thiếu nhi

Việc đọc - hiểu thơ thiếu nhi không chỉ dừng lại ở việc “đọc đúng - hiểu nghĩa” mà phải tiến xa hơn đến việc khơi gợi cảm xúc thẩm mỹ, phát triển tư duy hình tượng, rèn luyện năng lực ngôn ngữ và khả năng sáng tạo ở học sinh. Dạy học thơ vì vậy cần được tổ chức linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý tiếp nhận của lứa tuổi nhỏ. Dưới đây là năm nhóm biện pháp có tính khả thi cao trong dạy học thơ thiếu nhi ở tiểu học hiện nay:

#### 2.3.1. Khơi gợi cảm xúc - kết nối trải nghiệm cá nhân

Ở lứa tuổi tiểu học, học sinh tiếp nhận văn học bằng trực giác và tình cảm nhiều hơn lý trí. Do đó, một trong những nguyên tắc quan trọng khi dạy học thơ là đánh thức cảm xúc tự nhiên của học sinh trước khi dẫn đến phân tích hay bình giảng. Giáo viên có thể đặt ra những câu hỏi mở: “Em có từng thấy ánh trăng đẹp như chiếc thuyền?”, “Khi nghe mẹ hát ru, em có cảm giác gì?”, “Em từng đi gặt lúa cùng bà chưa?”,... để giúp học sinh kết nối trải nghiệm thực tế với thế giới nghệ thuật trong bài thơ.

Ví dụ, khi dạy Hạt gạo làng ta, thay vì bắt học sinh giải thích “phù sa” hay “đắng cay”, giáo viên có thể hướng các em liên hệ tới hình ảnh bà, mẹ, bữa cơm hằng ngày - từ đó, học sinh tự hình thành sự thấu hiểu và biết ơn.

Hoạt động này giúp học sinh hình thành năng lực cảm xúc, tăng tính cá nhân hóa trong đọc hiểu và tạo tiền đề cho sự phát triển năng lực thẩm mỹ.

#### 2.3.2. Rèn luyện đọc diễn cảm - đọc hiểu qua nhịp điệu

Âm điệu là “cánh cửa” đầu tiên đưa trẻ đến với thơ ca. Việc rèn kỹ năng đọc diễn cảm và tổ chức đọc đồng thanh, theo nhóm, theo vai là cách hiệu quả để học sinh cảm nhận vẻ đẹp âm nhạc trong thơ. Giáo viên cần: Đọc mẫu bài thơ với ngữ điệu biểu cảm, rõ nhịp - vần; Hướng dẫn học sinh ngắt nhịp phù hợp với thể thơ (4 chữ: nhịp 2/2; lục bát: 2/4...); Cho học sinh thực hành đọc theo nhóm, thi đọc, kết hợp động tác minh họa theo tiết tấu.

Ví dụ, bài Trăng ơi từ đâu đến? có thể cho học sinh đọc theo cặp: một em làm người hỏi, một em làm người trả lời - tạo thành đoạn đối thoại giàu cảm xúc.

Đọc diễn cảm giúp trẻ “sống trong thơ”, từ đó không chỉ hiểu nghĩa mà còn nghe - cảm - rung động cùng bài thơ.

#### 2.3.3. Sử dụng tranh ảnh - đồ vật trực quan - hỗ trợ cảm thụ

Học sinh tiểu học có năng lực tư duy trực quan mạnh mẽ. Vì vậy, khi dạy học thơ thiếu nhi, giáo viên nên sử dụng hình ảnh minh họa, video, mô hình, hoặc thậm chí là vật thật (lá, hoa, nón, khăn...) để kích thích thị giác và cảm xúc hình tượng.

Ví dụ: Khi dạy bài Chiếc võng, có thể chiếu hình ảnh em bé nằm võng, hoặc cho học sinh mô phỏng động tác đưa võng. Với bài Mèo con đi học, có thể chuẩn bị hình ảnh chú mèo ngộ nghĩnh với cặp sách, bảng nhỏ... Với Bàn tay cô giáo, học sinh có thể in dấu tay mình lên giấy, vẽ lại hình bàn tay yêu thương.

Sự hỗ trợ trực quan không chỉ làm phong phú bài học mà còn giúp học sinh gắn nội dung với biểu tượng, hình ảnh, từ đó nhớ lâu và hiểu sâu hơn.

#### 2.3.4. Khám phá nghệ thuật ngôn ngữ bằng trò chơi học tập

Dù học sinh tiểu học chưa đủ khả năng phân tích ngôn ngữ ở cấp độ học thuật, nhưng giáo viên hoàn toàn có thể thiết kế những hoạt động trò chơi ngôn ngữ đơn giản để giúp các em khám phá yếu tố nghệ thuật trong thơ. Một số hình thức gợi ý: Tìm từ láy, từ vần trong bài thơ (gạch chân, khoanh tròn, tô màu...). So khớp vần: điền từ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành cặp vần. Tìm phép nhân hóa, so sánh qua hình ảnh: gió biết hát, trăng biết đi, hạt gạo biết kể chuyện... Xếp câu theo đúng nhịp thơ: học sinh nối câu thơ bị xáo trộn về đúng thứ tự có vần - nhịp.

Các trò chơi này giúp học sinh hứng thú, chủ động tiếp cận bài thơ dưới góc nhìn ngôn ngữ, đồng thời tăng cường khả năng phân tích và cảm nhận hình ảnh - biểu tượng trong thơ.

#### 2.3.5. Mở rộng hoạt động sáng tạo sau đọc

Hoạt động sau đọc thơ thiếu nhi có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố nội dung tác phẩm, phát triển tư duy hình tượng và khơi gợi năng lực sáng tạo của học sinh tiểu học. Các hình thức như kể lại bằng lời của mình, vẽ minh họa, nhập vai hay sáng tác thơ ngắn giúp học sinh không chỉ tái hiện nội dung mà còn chuyển hóa cảm xúc thẩm mỹ thành hành động sáng tạo. Thông qua đó, trẻ được rèn luyện khả năng diễn đạt, mở rộng vốn biểu tượng nghệ thuật và phát triển năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ phù hợp với yêu cầu dạy học môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực.

Ví dụ: Trong bài Sắc màu em yêu của Phạm Đình Ân, học sinh có thể kể lại bài thơ bằng lời văn của mình để củng cố hình ảnh và ý nghĩa từng sắc màu; vẽ tranh thể hiện các chi tiết như “màu đỏ của lá cờ Tổ quốc” hay “màu vàng của lúa đồng chín rộ” để tăng cường khả năng cảm thụ hình tượng; nhập vai các “sắc màu” để bộc lộ cảm xúc; và sáng tác những câu thơ ngắn tiếp nối bài thơ, chẳng hạn “Em yêu màu cam/ Như buổi hoàng hôn...”. Những hoạt động này giúp học sinh vừa hiểu sâu bài thơ vừa nuôi dưỡng khả năng sáng tạo và tình yêu tiếng Việt..

### 3. Kết luận

Với những đặc trưng nổi bật về ngôn ngữ giản dị, giàu hình ảnh, nhạc điệu mạch lạc và tính hồn nhiên, thơ thiếu nhi giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ và

đời sống cảm xúc của học sinh tiểu học. Khi dạy học thơ thiếu nhi trong môn Tiếng Việt ở Tiểu học, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh khám phá thơ từ bình diện đặc trưng ngôn ngữ. Nghiên cứu đã đề xuất năm biện pháp hướng dẫn học sinh tiểu học đọc hiểu văn bản thơ gồm: Khởi gợi cảm xúc - kết nối trải nghiệm cá nhân; Rèn luyện đọc diễn cảm - đọc hiểu qua nhịp điệu; Sử dụng tranh ảnh - đồ vật trực quan - hỗ trợ cảm thụ; Khám phá nghệ thuật ngôn ngữ bằng trò chơi học tập; Khám phá nghệ thuật ngôn ngữ bằng trò chơi học tập và Mở rộng hoạt động sáng tạo sau đọc. Năm biện pháp có mối quan hệ mật thiết với nhau góp phần phát triển năng lực đọc hiểu và bồi dưỡng thị hiếu thẩm mỹ cho học sinh theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dạy học thơ thiếu nhi vì thế cần được tổ chức theo hướng trải nghiệm, tương tác và khám phá, tạo điều kiện để mỗi bài thơ trở thành môi trường nuôi dưỡng trí tưởng tượng, cảm xúc nhân văn và tình yêu tiếng Việt. Những kết quả này đồng thời gợi mở hướng nghiên cứu và triển khai thực tiễn sâu hơn nhằm nâng cao chất lượng dạy học thơ trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay ■

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Đình Sử (2013). *Thi pháp học và một số vấn đề thi pháp văn học*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Hoài Nam (2002). *Văn học thiếu nhi - Lý luận và tác phẩm*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Huck, C., Hepler, S., Hickman, J., & Kiefer, B. (2011), *Children's literature in the elementary school (10th ed.)*. McGraw-Hill, New York.
- [4]. Nguyễn Hữu Sơn (2011). *Thơ và tiếp nhận thơ thiếu nhi*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [5]. Nikolajeva, M. (2014). *Reading for learning: Cognitive approaches to children's literature*. John Benjamins Publishing, Amsterdam.
- [6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [7]. Đinh Hải (2006). *Thơ Đinh Hải chọn lọc*. Hà Nội: Nxb. Kim Đồng.
- [8]. Đoàn Thị Lam Luyện (2012). *Cây cầu mới*. Hà Nội: Nxb. Kim Đồng.
- [9]. Lê Phương Liên (2018). *Giáo dục văn học cho học sinh tiểu học*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [10]. Nguyễn Hoàng Sơn (2009). *Hạt gạo làng ta và những bài thơ khác*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- [11]. Phan Thị Thanh Nhân (2010). *Tuyển tập thơ thiếu nhi*. Hà Nội: Nxb. Kim Đồng.
- [12]. Phan Trọng Thường (2001). *Văn học thiếu nhi - Lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- [13]. Trần Đăng Khoa (2003). *Góc sân và khoảng trời*. Hà Nội: Nxb. Kim Đồng.
- [14]. Trần Đình Sử (2005). *Mấy vấn đề thi pháp học hiện đại*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [15]. Trần Thanh Đạm (2002). *Văn học với nhà trường và tuổi thơ*. TP. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ.
- [16]. Xuân Quỳnh (2003). *Chuyện cổ tích về loài người*. TP. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ.

## Characteristics of children's poetry language and methods for guiding preschool students in reading comprehension

Dr. Nguyen Duc Khuong

School of Education University, Vietnam National University, Hanoi

Email: nguyenduckhuongdhgd@gmail.com.

**Abstract:** *Children's poetry is a highly educational literary genre that plays a significant role in developing primary school students' language, thinking, and aesthetic appreciation. With its simple linguistic structures, concrete imagery, rhythmic flow, and rich emotional expression, children's poetry requires teaching approaches that are aligned with the psychological and cognitive characteristics of young learners. This article examines the key linguistic features of children's poetry through theoretical perspectives and textual analysis, and subsequently proposes five pedagogical strategies to guide primary school students in reading and comprehending poetry within a competency-based framework. Strategies such as eliciting emotions and connecting personal experiences, training expressive and rhythm-based reading, using visual aids and concrete objects to support comprehension, exploring poetic language through learning games, and expanding post-reading creative activities contribute to fostering students' language capacity, figurative thinking, and aesthetic competence in accordance with the 2018 General Education Curriculum.*

**Keywords:** *Children's poetry; linguistic characteristics; reading comprehension; Vietnamese language teaching; aesthetic competence.*